

**BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN**

(Lúc 13 giờ – ngày 25/04/2021)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		25/04		26/04				27/04		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	-90	-11	32	85	-34	-11	-50	67	23
	Cửa Ông	-60	-59	46	75	-1	-35	-33	46	49
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	-23	-37	64	40	22	-47	-6	22	67
	Bạch Long Vĩ	-52	-31	55	49	0	-39	-15	35	48
Thái Bình	Thái Thụy	-13	-40	68	32	30	-52	1	16	74
Nam Định	Hải Hậu	5	-72	71	23	44	-68	14	2	85
Ninh Bình	Kim Sơn	27	-84	69	17	48	-72	17	-4	89
Thanh Hóa	Quảng Xương	23	-83	70	11	55	-72	18	-7	90
Nghệ An	Diễn Châu	0	-61	71	4	61	-65	19	-10	88
	Hòn Ngư	-4	-62	68	6	60	-64	18	-10	86
Hà Tĩnh	Thạch Hà	-5	-63	63	9	55	-59	18	-9	80
Quảng Bình	Quảng Trạch	17	-48	51	12	46	-51	24	-16	73
	Quảng Ninh	21	-41	45	8	44	-46	28	-18	68
Quảng Trị	Gio Linh	16	-33	37	3	39	-40	28	-19	61
	Cồn Cỏ	14	-32	39	2	37	-42	29	-17	62
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	11	-20	25	0	28	-32	23	-16	49
	Phú Lộc	13	-8	14	-3	23	-23	20	-13	39
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	22	-1	6	-3	16	-15	18	-11	31
	Hoàng Sa	3	19	-3	5	-4	-5	12	9	8
Quảng Nam	Tam Kỳ	14	11	-1	-2	9	-10	17	-4	20
	Cù Lao Chàm	14	9	2	-2	12	-11	17	-5	24
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	10	14	0	-2	3	-10	20	-1	15
	Lý Sơn	9	15	-1	1	2	-8	18	2	14
Bình Định	Phú Mỹ	2	17	4	2	-3	-11	20	2	9
	Quy Nhơn	4	18	4	2	-2	-10	23	3	9
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	5	17	1	-3	-4	-13	19	0	5
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	16	22	11	3	11	-6	29	8	21
	Trường Sa	15	12	9	-8	12	-17	28	-2	22
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	17	10	12	-7	17	-18	32	-6	28
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	72	-48	60	-65	74	-82	81	-52	80
	Phú Quý	28	-1	18	-18	26	-32	37	-14	35
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	137	-84	91	-103	104	-103	79	-48	80
	Côn Đảo	86	-49	65	-74	79	-61	39	-18	56
TPHCM	Cần Giờ	140	-84	88	-106	104	-106	75	-46	80
Tiền Giang	Gò Công Tây	143	-89	91	-109	107	-110	78	-48	83
Bến Tre	Ba Tri	132	-87	86	-104	104	-102	72	-42	76
Trà Vinh	Duyên Hải	125	-76	82	-93	98	-85	54	-28	63
Sóc Trăng	Tân Phú	84	-46	58	-71	75	-48	18	-4	38
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	30	-4	10	-32	24	6	-36	38	-6
Cà Mau	Năm Căn	4	26	-15	-16	4	26	-58	46	-7
	Trần Văn Thời	10	-13	31	-36	28	3	-4	-12	39
Kiên Giang	Rạch Giá	37	-37	47	-37	38	-4	35	-56	61
	Phú Quốc	0	-9	17	-16	8	15	0	-20	22
	Thổ Chu	-2	-6	7	-13	12	10	-4	-12	21

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 1.1	Nam, Đông Nam	Cảnh báo
Nam vịnh Bắc Bộ	0.8 - 1.3	Đông Nam	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.6 - 1.3	Đông Nam	
Bình Định đến Ninh Thuận	0.6 - 0.8	Nam, Đông Nam, Đông	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 0.8	Tây Nam, Tây	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 0.7	Tây	
Quần đảo Hoàng Sa	0.6 - 0.7	Đông Nam, Đông	
Quần đảo Trường Sa	0.4 - 0.7	Tây, Đông Bắc	
Bắc Biển Đông	0.6 - 2.4	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	0.4 - 1.3	Tây Nam, Đông Bắc	
Nam Biển Đông	0.3 - 0.7	Tây, Tây Nam	

**Tin phát lúc: 13 giờ 00**

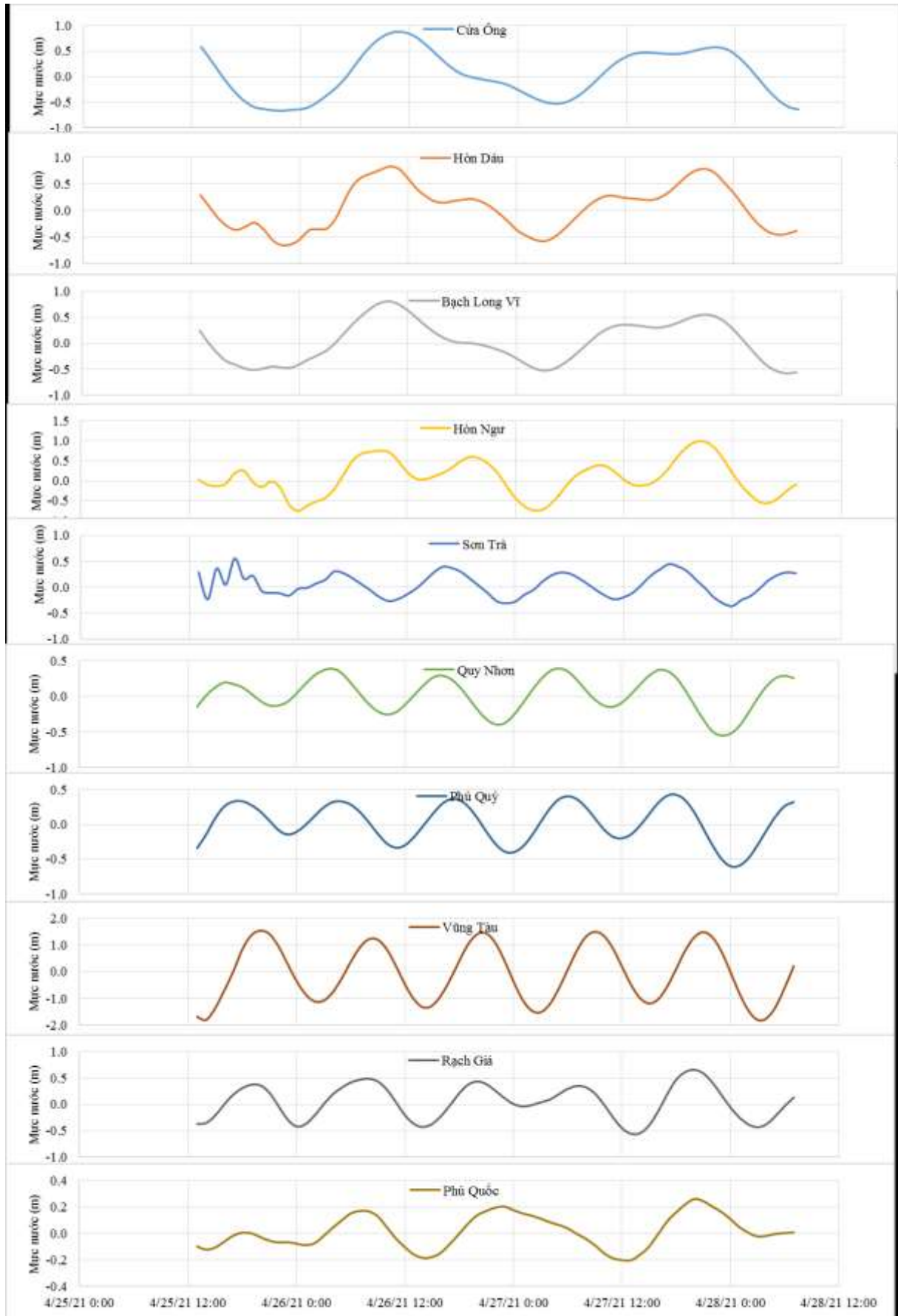
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 26/04/2021

Người xây dựng bản tin: Đặng Linh Chi

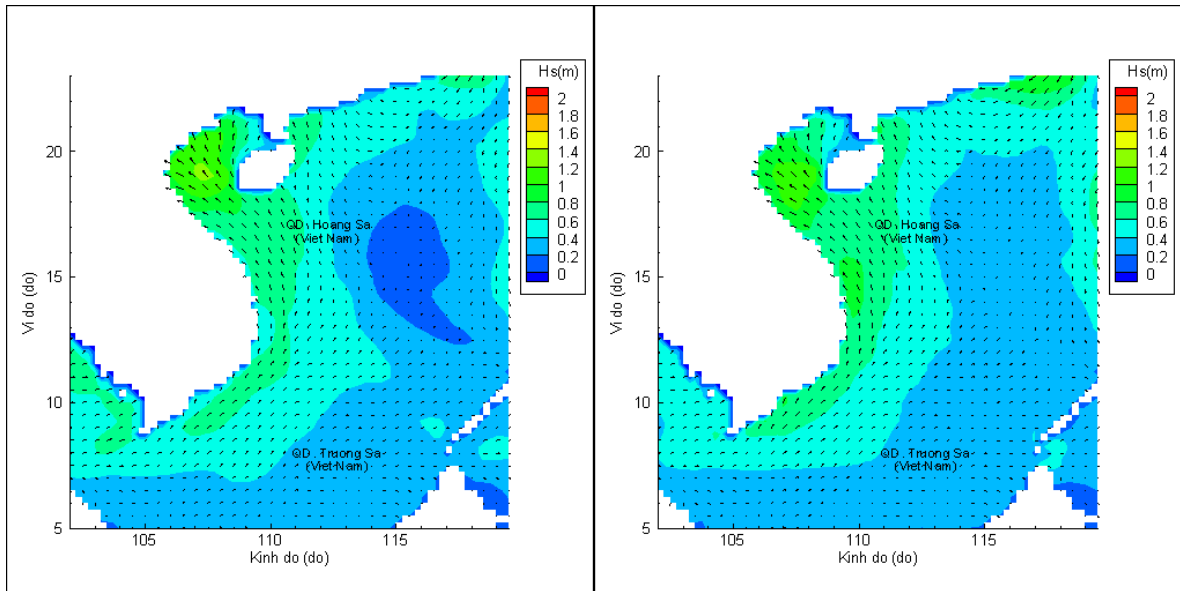
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

## Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dâu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

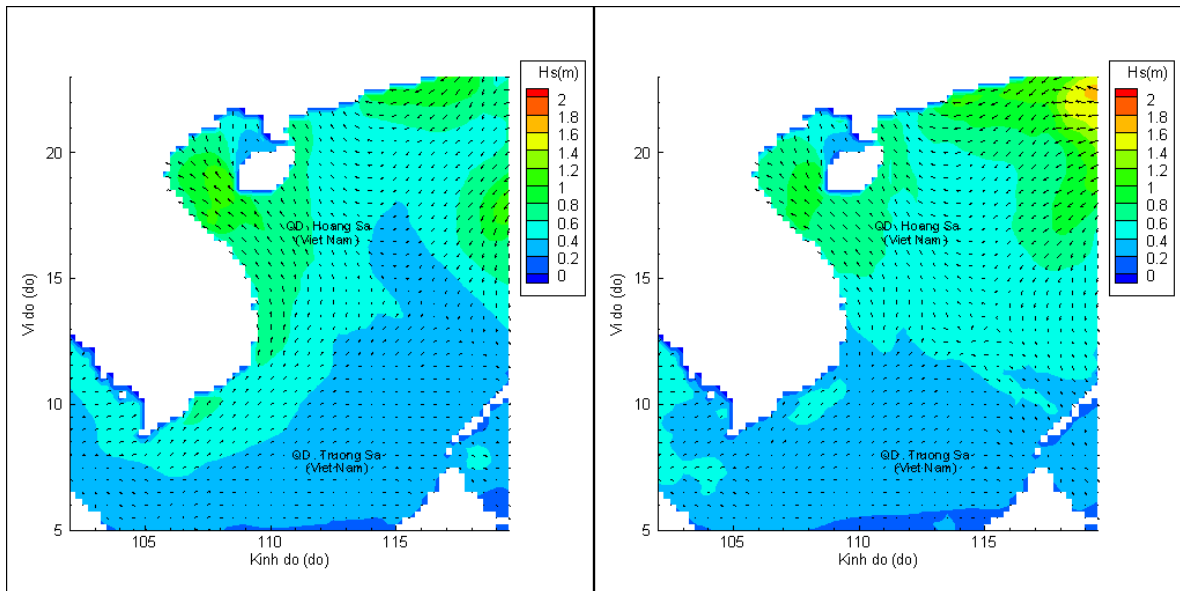


# Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



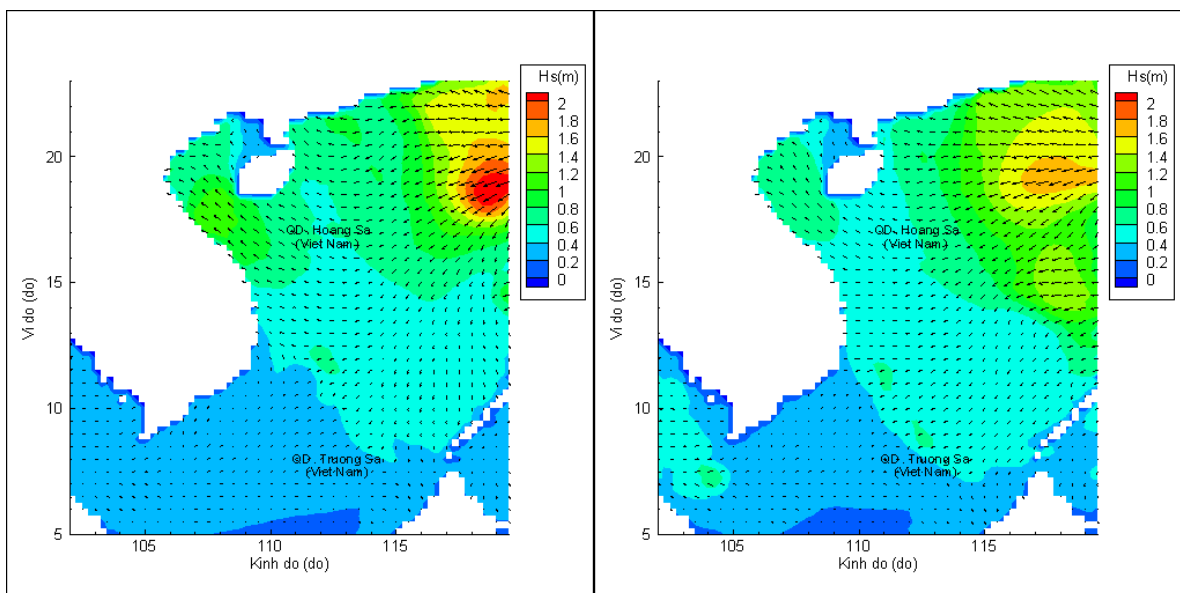
Lúc 13h ngày 25/04/2021

Lúc 19h ngày 25/04/2021



Lúc 01h ngày 26/04/2021

Lúc 13h ngày 26/04/2021



Lúc 01h ngày 27/04/2021

Lúc 13h ngày 27/04/2021